

Số: 480/BC-SVHTTDL

Lai Châu, ngày 10 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035;

Căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ Văn hoá, Thể thao và du lịch về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 – 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 – 2030;

Căn cứ Quyết định 113/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III, giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định 3267/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu; Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu.

Ngày 21/01/2026, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã ban hành Công văn số 240/SVHTTDL- QLVH&GD về việc xin ý kiến tham gia vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết xin ý kiến tham gia vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Đến nay, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nhận được 30 ý kiến tham gia của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND

các xã, phường (*trong đó có 03 ý kiến tham gia chỉnh sửa, bổ sung; 27 ý kiến nhất trí với dự thảo*). Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị vào dự thảo, cụ thể như sau (*Có biểu chi tiết kèm theo*).

Trên đây là Báo cáo tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, tham vấn chính sách của các cơ quan vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trang Thông tin điện tử Sở (đăng tải);
- Lưu: VT, QLVH&GD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lưu Hồng Phương

BIỂU TỔNG HỢP

Ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, tham vấn chính sách của các cơ quan vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Lai Châu
(Kèm theo Báo cáo số : /BC-SVHTTDL ngày tháng 02 năm 2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

STT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
I	Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	
1	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (Công văn số 527/BVHTTDL-KHTC ngày 02/02/2026)	
	Tại phần căn cứ Bổ sung Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn 1 từ năm 2025 đến năm 2030	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung
	Tại khoản 2 Điều 4, đối với vốn đầu tư phát triển, đề nghị rà soát các nhiệm vụ tại Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23 tháng 9 năm 2025 sử dụng vốn đầu tư phát triển để bổ sung như các di tích quốc gia, các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh Lai Châu	Cơ quan soạn thảo tiếp thu bổ sung “trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi”.
2	Sở Tài chính (Công văn số 609/STC-QLNS ngày 29/01/2026)	
	1. Đối với dự thảo Tờ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Phần tiêu đề và trích yếu nội dung văn bản đơn vị soạn thảo là: “Tờ trình Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi một số hoạt động văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Lai Châu”. Nội dung trích yếu như trên là	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa

	chưa phù hợp với nội dung dự thảo Nghị quyết do vậy đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi cho phù hợp. - Về phần căn cứ đề nghị đề nghị lược bỏ ‘<i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính</i>’.	
	2. Đối với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh - Về phần căn cứ đề nghị lược bỏ ‘<i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính</i>’. Đồng thời đề nghị bổ sung thêm các văn bản sau: ‘<i>Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ Văn hoá, Thể thao và du lịch về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 – 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 – 2030; Quyết định 113/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III, giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu</i>’.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
	3. Đối với nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh - Tại Điều 2 của dự thảo quy định đối với nguyên tắc phân bổ vốn đề nghị xem lại các nội dung sau: + Quy định về phân cấp, phân quyền theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; + Bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Lý do, nội dung này chỉ đúng	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa lại là: 1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan. 2. Đảm bảo nguyên tắc phân bổ vốn theo quy định tại Điều 3, khoản 2 Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ

	với quy định của Trung ương khi phân bổ vốn; địa phương căn cứ nguồn vốn Trung ương phân bổ 5 năm và 10% vốn đối ứng ngân sách địa phương.	tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg).
	- Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình tại Điều 3 của dự thảo đề nghị sửa thành: + Tổng vốn đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương phải đảm bảo theo mức quy định của Chính phủ để thực hiện Chương trình. Hằng năm, ngân sách địa phương bố trí đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình. + Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí đủ vốn đối ứng ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 2025-2035 để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ giao cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện. + Ủy ban nhân dân các xã, phường bố trí đủ vốn đối ứng ngân sách cấp xã giai đoạn 2025-2035 để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân cấp giao cho các huyện, thành phố thực hiện. Hằng năm căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh hỗ trợ bố trí vốn đối ứng cho các xã, phường có tỷ lệ giải ngân cao.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
	- Tại Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách Trung ương đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét: + Điều chỉnh lại tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo quy mô dân số và diện tích, 02 tiêu chí này có tác động lớn đến tổng điểm của các xã, phường. Vì theo nguyên tắc tiêu chí phân bổ cho các xã, phường để thực hiện 09 mục tiêu đến năm 2030 quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27/11/2025 của Quốc hội.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa và giải trình cụ thể như sau: - Tiêu chí tác động lớn nhất đến tổng điểm của các xã, phường là tiêu chí theo đối tượng xã được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ “a) Các xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 6,0. Các xã còn lại: Hệ số 4,0. Các phường: Hệ số 2,0.”

	+ Phương pháp phân bổ vốn được xác định như sau: Tổng số vốn phân bổ cho cấp xã được xác định bằng tổng số vốn còn lại sau khi phân bổ cho cấp tỉnh. + Đối với vốn sự nghiệp: Hằng năm căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các nội dung của Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao.	- Để sát với hệ số thực tế bình quân nhóm theo tiêu chí quy mô dân số của các xã phường thuộc nhóm có quy mô dân số dưới 10.000 người, cơ quan soạn thảo đã tính toán lại và điều chỉnh từ hệ số 0,5 xuống 0,4 - Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến tham gia tại đầu cộng (+) thứ hai và thứ ba vào dự thảo
2	Sở Tư pháp (Công văn số 284/STP-XDKT&THPL ngày 30/01/2026)	
	Dự thảo Nghị quyết có tên gọi như sau “<u>Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Lai Châu</u>”. Việc cơ quan dự kiến tên gọi như đã nêu là chưa phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg¹. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ chỉ giao địa phương quy định <u>nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn cho cấp xã</u>, không giao quy định <u>tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương</u>, bên cạnh đó tại điểm b khoản 2 Điều 7 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg đã quy định cụ thể tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại tên gọi của dự thảo Nghị quyết cho thống nhất, phù hợp với nội dung được giao theo quy định. Đồng thời cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa các nội dung khác của dự thảo Nghị quyết	- Cơ quan soạn thảo giải trình như sau: Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên tên gọi của dự thảo Nghị quyết, đồng thời điều chỉnh, bổ sung giai đoạn thực hiện lại là “<u>Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, giai đoạn I: từ năm 2025 - 2030</u>” cho phù hợp với Quyết định 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của

¹ Căn cứ theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình tại Quyết định này và điều kiện thực tế, các địa phương lập kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách trung ương trung hạn 5 năm, hằng năm và dự toán kinh phí sự nghiệp nguồn vốn ngân sách trung ương hằng năm thực hiện Chương trình, xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể, xây dựng kế hoạch thực hiện, phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp chung vào phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương trung hạn và hằng năm của Chương trình theo quy định; **các địa phương xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn cho cấp xã**; quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình.

	cho thống nhất, phù hợp sau khi chỉnh sửa tên gọi theo ý kiến tham gia của Sở Tư pháp.	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2025 – 2030. - Căn cứ điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 7 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của TTg: + Điểm khoản 1 Điều 7: “<i>b) Các địa phương có trách nhiệm phải bố trí đủ vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2025 - 2030 theo quy định tại Điều 7 của Quyết định này để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</i> <i>Địa phương được hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình chịu trách nhiệm bố trí vốn ngân sách địa phương giai đoạn 5 năm, cân đối vốn ngân sách địa phương hằng năm không thấp hơn mức vốn đối ứng thực hiện Chương trình tại địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều này.”</i> + Điểm b khoản 2 Điều 7: <i>b) Đối với các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương: Các địa phương có tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chỉ cân đối ngân sách địa phương từ 60% trở lên: Hằng</i>
--	---	--

		<i>năm, ngân sách địa phương bố trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho địa phương.”</i> + Khoản 4 Điều 8 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg quy định “<u><i>các địa phương xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn cho cấp xã</i></u>” bao gồm cả vốn nhận hỗ trợ từ <u><i>trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương.</i></u> Do vậy, việc quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương là phù hợp đảm bảo tổ chức triển khai thực hiện chương trình theo quy định. + Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 162/2024/QH15 của Quốc hội quy định “<i>Giao Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh thành, phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch và cân đối, bố trí ngân sách địa phương để thực hiện chương trình</i>”.
	<i>b) Đối với phần căn cứ ban hành</i> - Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại cách trình bày một số văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên là căn cứ ban hành Nghị quyết cho	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa

	đảm bảo theo quy định tại mục 1 phần III phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. <u>Ví dụ:</u> Tại căn cứ thứ 8, phần căn cứ ban hành của dự thảo Nghị quyết có căn cứ “<u>Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035</u>”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung cụm từ “<i>Thủ tướng</i>” trước cụm từ “<i>Chính phủ</i>” cho đúng thẩm quyền ban hành văn bản đối với Quyết định tại khoản 6 Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.	
	<i>c) Đối với nội dung Điều 2</i> Khoản 2 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết quy định Nguyên tắc phân bổ vốn có nội dung “<u>Đảm bảo nguyên tắc phân bổ vốn theo quy định tại Điều 3, khoản 2 Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg), bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt</u>”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa bổ sung đầy đủ tên của văn bản được viện dẫn theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP như sau: “<u>Đảm bảo nguyên tắc phân bổ vốn theo quy định tại Điều 3, khoản 2 Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương</u>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa

	<i>trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035; bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt”.</i>	
	<i>d) Đối với nội dung Điều 3</i> Điều 3 của dự thảo Nghị quyết quy định <u>nguyên tắc bố trí và tỷ lệ vốn đối ứng</u> của ngân sách địa phương có nội dung như sau: “<i>Bố trí vốn đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2025 – 2035 và hàng năm tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh</i>”. Theo như nội dung tại Điều 3 thì quý cơ quan đang tham mưu quy định về nội dung “<i>bố trí vốn đối ứng</i>” mà chưa có nội dung quy định về “<i>nguyên tắc bố trí vốn</i>”. Do đó, để phù hợp theo ý kiến tham gia đối với tên gọi của dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, lược bỏ nội dung quy định về “<i>tỷ lệ vốn đối ứng</i>” và bổ sung nội dung quy định về “<i>nguyên tắc bố trí vốn</i>” cho phù hợp với nội dung giao cho chính quyền địa phương thực hiện theo quy định.	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến tham gia của Sở Tài chính tại mục 3 của biểu này
	<i>đ) Đối với nội dung Điều 4</i> - Điều 4 của dự thảo Nghị quyết có tên điều như sau “<i>Tiêu chí, <u>hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương</u></i>”, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại cho thống nhất với nội dung điều và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ hơn việc quy định <u>các hệ số phân bổ</u> cho cấp xã để nhằm mục đích gì? Cơ sở đề xuất? - Khoản 2 Điều 4 của dự thảo Nghị quyết quy định phân bổ thực hiện nhiệm vụ đối với vốn đầu tư có nội dung như sau: <i>“a) Đối với vốn đầu tư:</i>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa; đồng thời làm rõ việc mục đích, cơ sở đề xuất quy định các hệ số phân bổ cho cấp xã như sau: - Mục đích quy định hệ số phân bổ cho cấp xã trên cơ sở tiêu chí để làm cơ sở phân bổ nguồn vốn cho cấp xã phù hợp với điều kiện thực tế của các địa phương, không bình quân, chia đều, đảm bảo hiệu quả nguồn vốn được giao theo quy định (<i>tương tự như Trung ương phân bổ cho các tỉnh</i>

- Tập trung đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá cấp tỉnh đảm bảo theo mục tiêu của chương trình gồm: <u>Bảo tàng tỉnh, Trung tâm Văn hoá Nghệ thuật tỉnh, Thư viện tỉnh</u>; Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia gồm: <u>Địa điểm lưu niệm Vua Lê Thái Tổ (xã Lê Lợi), Hang Tiên Sơn (xã Bình Lư), danh lam thắng cảnh Pusamcap (Phường Đoàn Kết)</u>. - Xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở; điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em; bảo tồn làng, bản gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số. b) Đối với vốn sự nghiệp: Hằng năm căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ thành phần của Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao theo mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình theo Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg và Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hoá giai đoạn 2025 – 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 – 2030”. Việc quy định nội dung như trích dẫn nêu trên là chưa đảm bảo phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg vì nội dung giao chỉ <u>phân bổ vốn cho cấp xã</u> thực hiện, tuy nhiên tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết lại quy định phân bổ vốn thực hiện nhiệm vụ cho cả cấp tỉnh và các ngành. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh cho phù hợp với nội dung được giao theo quy định - Tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định: “<u>Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương tại địa phương và nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg</u>”. Việc quy định nội dung như đã nêu là chưa đảm bảo theo quy định được giao vì	tại khoản 1 Điều Điều 5 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg). - Cơ sở đề xuất các hệ số phân bổ cho các xã căn cứ tiêu chí, hệ số của tỉnh Lai Châu được Trung ương phân bổ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg về quy tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 – 2035 để xác định hệ số phân bổ cho các xã theo công thức: + Theo tiêu chí dân số: Dân số thực tế của xã, phường nhân với số điểm của tỉnh theo quy định (30) chia cho tổng dân số toàn tỉnh. Các xã, phường thuộc nhóm theo tiêu chí, lấy tổng hệ số của các xã, phường thuộc nhóm chia trung bình bằng hệ số của nhóm (<i>cộng tổng hệ số các xã theo 04 nhóm theo tiêu chí bằng hệ số của tỉnh là 30 theo quy định tại Quyết định 41/2025/QĐ-TTg</i>). + Theo tiêu chí diện tích: Diện tích thực tế của xã, phường nhân với số điểm của tỉnh theo quy định (40) chia cho tổng diện tích toàn tỉnh. Các xã, phường thuộc nhóm theo tiêu chí, lấy tổng hệ
--	--

	khoản 2 Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg đã quy định đối với định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương tại các địa phương, không có nội dung quy định đối với định mức phân bổ nguồn vốn địa phương. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa lại dự thảo cho chính xác và phù hợp hơn.	số của các xã, phường thuộc nhóm chia trung bình bằng hệ số của nhóm (<i>cộng tổng hệ số các xã theo 04 nhóm theo tiêu chí bằng hệ số của tỉnh là 40 theo quy định tại Quyết định 41/2025/QĐ-TTg</i>). + Mặt khác việc xác định tiêu chí, hệ số cho các xã để đảm bảo đồng nhất về phương pháp phân bổ từ trung ương đến địa phương (tiêu chí, hệ số phân bổ ngân sách trung ương thực hiện chương trình cho địa phương theo đối tượng xã được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quyết định 41/2025/QĐ-TTg cũng bằng tiêu chí và hệ số).
	<i>e) Đối với nội dung Điều 6</i> Điều 6 dự thảo Nghị quyết quy định hiệu lực thi hành có nội dung “<i>Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XVI, kỳ họp thứ hai thông qua ngày tháng năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua</i>”. Việc quy định như dự thảo là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15², khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP³ và theo mẫu số 17 Phụ lục III ban	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa

² Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương; không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương.

³ Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành.

	hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại như sau: <i>“Điều 6. Hiệu lực thi hành</i> <i>Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026</i> <i>Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XVI, kỳ họp thứ hai thông qua ngày.... tháng ... năm 2026”.</i>	
	<i>f) Về phần “Nơi nhận” văn bản</i> Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa lại tên cơ quan từ “<i>Cục Kiểm tra văn bản và QLXDVPHC - Bộ Tư pháp</i>” thành “<i>Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp</i>” cho chính xác hơn theo quy định tại Nghị định số 09/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa
	<i>Đối với thể thức kỹ thuật trình bày văn bản</i> Bên cạnh ý kiến tham gia đối với nội dung của dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa thể thức kỹ thuật trình bày văn bản cho đảm bảo quy định: theo đó tên điều (Điều 5, 6) của dự thảo Nghị quyết cần được trình bày bằng kiểu chữ đứng, <u>đậm</u> cho đảm bảo theo quy định tại mục 2 phần III phụ lục I <i>ban hành</i> kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa
II	Ý KIẾN NHẤT TRÍ VỚI DỰ THẢO	
1	Sở Dân tộc và Tôn giáo (<i>Công văn số 179/DTTG-CSDT ngày 26/01/2026</i>)	
2	Sở Ngoại vụ (<i>Công văn số 222/SNgV-VP ngày 27/01/2026</i>)	
3	Sở Giáo dục và Đào tạo (<i>Công văn số 299/SGDDĐT-KHTC ngày 27/01/2026</i>)	

4	Thanh tra tỉnh (Công văn số 304/TTr-VP ngày 30/01/2026)
5	Sở Y tế (Công văn số 353/SYT-KHTC ngày 29/01/2026)
6	Sở Nội vụ (Công văn số 354/SNV-HC&QLVTLT ngày 26/01/2026)
7	Sở Công thương (Công văn số 399/SCT-QLTM ngày 27/01/2026)
8	Sở Xây dựng (Công văn số 552/SXD-QLVT ngày 30/01/2026)
9	Ban Quản lý khu kinh tế (Công văn số 176/BQL-VP1 ngày 28/01/2026)
10	Trường Cao đẳng Lai Châu (Công văn số 148/CĐLC-TCHCTV ngày 27/01/2026)
11	Công an tỉnh Lai Châu (Công văn số 641/CAT-ANKT ngày 05/02/2026)
12	UBND xã Bản Bo (Công văn số 93/UBND – VHXXH ngày 29/01/2026)
13	UBND xã Sin Suối Hồ (Công văn số 91/UBND – VHXXH ngày 27/01/2026)
14	UBND xã Mường Tè (Công văn số 93/UBND – TH ngày 27/01/2026)
15	UBND xã Mường Than (Công văn số 127/UBND – VHXXH ngày 27/01/2026)
16	UBND xã Hồng Thu (Công văn số 136/UBND – VHXXH ngày 30/01/2026)
17	UBND xã Bum Nưa (Công văn số 139/UBND – VHXXH ngày 27/01/2026)
18	UBND xã Mù Cả (Công văn số 151/UBND – VHXXH ngày 01/02/2026)
19	UBND xã Pắc Ta (Công văn số 153/UBND – VHXXH ngày 02/02/2026)
20	UBND xã Bum Tở (Công văn số 157/UBND – VHXXH ngày 27/01/2026)
21	UBND xã Mường Mô (Công văn số 163/UBND – VHXXH ngày 27/02/2026)
22	UBND xã Khổng Lào (Công văn số 177/UBND – VHXXH ngày 27/01/2026)
23	UBND xã Bình Lư (Công văn số 204/UBND – VHXXH ngày 03/02/2026)
24	UBND xã Khổng Lào (Công văn số 177/UBND – VHXXH ngày 27/01/2026)
25	UBND xã Tân Phong (Công văn số 248/UBND – VHXXH ngày 30/01/2026)
26	UBND xã Tủa Sín Chải (Công văn số 306/UBND – VHXXH ngày 29/01/2026)

27	UBND xã Mường Kim (<i>Công văn số 567/UBND – VHXX ngày 27/01/2026</i>)
----	--